

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

A án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 11-6-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa; bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hữu Phương - Kiểm sát viên.**

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐ-XX ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Huy A (tên gọi khác: không), sinh năm 1971, tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 6B, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Huy B (đã chết) và bà Đỗ Thị C (đã chết); bị cáo có vợ là bà Lê Thị D, sinh năm 1974 và 03 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 3 năm 2024 đến ngày 08 tháng 3 năm 2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 1970, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 1, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi E (đã chết) và bà Nguyễn Thị F (đã chết); bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 03 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: ngày 09 tháng 02 năm 2021, bị TAND huyện Bù Gia Mập xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo Bản án số: 07/2021/HSST (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 3 năm 2024 đến ngày 08 tháng 3 năm 2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Văn G (*tên gọi khác: Không*), sinh năm 1972, tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 6B, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1931 và bà Đào Thị I, sinh năm 1942; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1975 và 03 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 3 năm 2024 đến ngày 08 tháng 3 năm 2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Viết L (*tên gọi khác: không*), sinh năm 1969, tại Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 6B, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu M (*đã chết*) và bà Trịnh Thị N (*đã chết*); bị cáo có vợ là bà Phạm Thị Tuyết O, sinh năm 1968 và 05 người con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 3 năm 2024 đến ngày 08 tháng 3 năm 2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Ông Lê Thanh P, sinh năm 1950; cư trú: Thôn 6B, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1975; cư trú: Thôn 6B, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 05 tháng 3 năm 2024, các bị cáo Bùi Văn Đ, Đào Huy A, Nguyễn Viết L cùng nhau uống rượu tại nhà của bị cáo Lê Văn G ở thôn 6B, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày tất cả nghỉ không uống rượu nữa, lúc này bị cáo Đ rủ các bị cáo G, A và L đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, bị cáo G đi mua 01 bộ bài tây loại 52 lá bài về rồi các bị cáo Đ, A và L ngồi ở bộ bàn ghế trong phòng khách đánh bài.

Hình thức chơi “Phỏm” và cách thức thắng thua như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài 52 lá chia cho 04 người, mỗi người 09 lá, số lá bài còn lại để xuống chiếu bạc. Người chia bài lấy thêm 01 lá bài rồi đánh ra 01 lá về phía người ngồi kế bên. Nếu bài của người ngồi kế bên có “cạ” (2 lá bài cùng số hoặc 2 lá bài có số liên tiếp nhau) hợp với lá bài đó thì lấy lá bài này về bài của mình làm phỏm (3 lá bài cùng số hoặc 3 lá bài có số liên tiếp nhau), người bị lấy lá bài sẽ phải thua tiền cho người lấy lá bài đó (lá thứ nhất thua 100.000 đồng, lá thứ hai thua 200.000 đồng, lá thứ ba thua 2.000.000 đồng), nếu lá bài này không hợp với bài của mình thì lấy 01 lá bài dưới chiếu bạc lên bài của mình rồi đánh ra 01 lá bài cho người ngồi kế bên tiếp theo. Cứ lần lượt như vậy cho đến khi có người “ừ” hoặc lấy hết bài dưới chiếu bạc

thì tất cả hạ phỏm tính điểm, nếu ai có ít điểm nhất thì thắng, những người còn lại theo thứ tự số điểm trên bài của mình phải trả cho người thắng số tiền 100.000 đồng, 200.000 đồng và 300.000 đồng, người nào không có phỏm thì phải trả 400.000 đồng. Nếu có người “ù” thì những người còn lại mỗi người thua 500.000 đồng. Điểm được tính bằng cách cộng tất cả các lá bài còn lại sau khi hạ phỏm, lá bài “j” tính 11 điểm, lá bài “Q” tính 12 điểm, lá bài “K” tính 13 điểm, lá bài “A” tính 01 điểm, các lá bài còn lại tính điểm tương ứng với số ghi trên lá bài đó.

Các bị cáo G, Đ, A, L đánh bài phỏm đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm:

Trên bàn, giữa sòng bạc 52 lá bài tây đã qua sử dụng.

Trên bàn, trước mặt tại vị trí ngồi của Bùi Văn Đ số tiền 300.000 đồng, Nguyễn Viết L số tiền 3.600.000 đồng, Lê Văn G số tiền 4.100.000đồng, Đào Huy A số tiền 600.000 đồng và trong bóp đặt trên ghế tại vị trí ngồi của A số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Bùi Văn Đ trước khi tham gia đánh bạc có 2.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Đ thua 1.700.000 đồng.

Lê Văn G trước khi tham gia đánh bạc có 4.600.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, G thua 500.000 đồng.

Nguyễn Viết L trước khi tham gia đánh bạc có 2.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, L đang thắng 1.600.000 đồng.

Đào Huy A trước khi tham gia đánh bạc có 200.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, A đang thắng 600.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.800.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 52 lá bài tây đã qua sử dụng là công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Tại Bản cáo trạng số 30/CTr-VKSBGM ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo A, Đ, G, L về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đào Huy A từ 09-12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử hình phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 18-21 tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử hình phạt Lê Văn G từ 15-18 cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử hình phạt Nguyễn Viết L từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự

Xử phạt đối với bị cáo Bùi Văn Đ từ 15.000.000-20.000.000 đồng.

Xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Viết L, Lê Văn G và Đào Huy A mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng-15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước đối với số tiền 8.800.000 đồng là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 52 lá bài tây đã qua sử dụng là công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung A Cáo trạng số 30/CTr-VKSBGM ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2.1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tài sản, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên khoảng 21 giờ ngày 05 tháng 3 năm 2024, các bị cáo A, Đ, G và L cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng

hình thức chơi bài “*Phỏm*” thắng thua bằng tiền tại nhà của bị cáo G ở thôn 6B, xã Bình L, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.800.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.2] Do đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể là tại nhà của bị cáo G, sau khi uống rượu xong thì bị cáo Đ với vai trò là người khởi xướng rủ các bị cáo G, A và L đánh bài “*phỏm*” thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, bị cáo G đi mua 01 bộ bài tây loại 52 lá bài về rồi các bị cáo Đ, A và L ngồi ở bộ bàn ghế trong phòng khách đánh bài.

Quá trình điều tra, xác định số tiền mà các bị cáo mang theo và sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Bị cáo Đ trước khi tham gia đánh bạc có 2.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang bị cáo đang thua 1.700.000 đồng.

Bị cáo G trước khi tham gia đánh bạc có 4.600.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang bị cáo đang thua 500.000 đồng.

Bị cáo L trước khi tham gia đánh bạc có 2.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang bị cáo đang thắng 1.600.000 đồng.

Bị cáo A trước khi tham gia đánh bạc có 200.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang bị cáo đang thắng 600.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và bị thu giữ là 8.800.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Mặc dù biết rõ việc “*Đánh bạc*” là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà các bị cáo đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của khu dân cư. Hành vi đó còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm chiếm đoạt tài sản để có tiền đánh bạc. Riêng bị cáo Đ là người có nhân thân xấu, cụ thể là: Ngày 09 tháng 02 năm 2021, bị TAND huyện Bù Gia Mập xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo Bản án số: 07/2021/HSST (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho mình mà lần này bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Cho nên bị cáo Đ phải chịu mức án cao hơn so với các bị cáo khác. Vì vậy tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo A, Đ, G, L về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, cần xử các bị cáo một mức án nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình; có nơi cư trú rõ ràng; không có tiền án, tiền sự; riêng các bị cáo A, G, L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có thu nhập ổn định nên cần áp dụng.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.800.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 52 lá bài tây đã qua sử dụng là công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Đối với lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Đào Huy A** (tên gọi khác: Không); **Bùi Văn Đ** (tên gọi khác: Không); **Lê Văn G** (tên gọi khác: Không); **Nguyễn Viết L** (tên gọi khác: Không) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Đào Huy A **09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 3 năm 2024 đến ngày 08 tháng 3 năm 2024, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã BT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Lê Văn G **15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 3 năm 2024 đến ngày 08 tháng 3 năm 2024, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã BT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Viết L **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 3 năm 2024 đến ngày 08 tháng 3 năm 2024, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã BT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Bùi Văn Đ **18** (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 3 năm 2024 đến ngày 08 tháng 3 năm 2024, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã BT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 15.000.000 đồng.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Viết L, Lê Văn G và Đào Huy A mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

3. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước đối với số tiền 8.800.000 đồng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 52 lá bài tây đã qua sử dụng.

(Theo biên A giao nhận vật chứng, tài sản số 0008897 ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập).

4. Về án phí HSST:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Đào Huy A; Bùi Văn Đ; Lê Văn G; Nguyễn Viết L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã BT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

VĂN PHÚ VINH